

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 88/2019/HSST

Ngày: 19/9/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Bình.
2. Ông Nguyễn Văn Thống.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đào Đức Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2019/TLST - HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với:

* **Bị cáo: Trần Quốc L.** Tên gọi khác: L. Sinh ngày: 16/11/1993, tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 03, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (sinh năm: 1955) và bà Thạch Thị H (sinh năm: 1965); bị cáo có vợ là Trần Thị Thúy K, sinh năm: 1993; và 01 con tên Trần Quốc B (sinh năm: 2016); gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 03. Tiền sự: chưa; tiền án: ngày 01/7/2017, bị Tòa án nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số: 49/2017/HSST). Nhân thân: ngày 16/11/2011, bị Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số: 258/HSPT); ngày 24/5/2019, bị Tòa án nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15

tháng kể từ ngày 30/4/2019; Tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 29/7/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/7/2019 tại trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Hiện có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* bà Đặng Thị Diệu H, sinh năm: 1984. Địa chỉ: tổ 12 phường A1, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Văn S, sinh năm: 1955. Địa chỉ: tổ 3 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Bà Trần Thị Ngọc D (N), sinh năm: 1969. Địa chỉ: tổ 1 An Thị, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 21/4/2019, Trần Quốc L điều khiển xe mô tô BKS: 43S3-0231 chạy trên đường Trần Hưng Đạo, khi đi ngang qua tiệm thu mua phế liệu tại tổ 19, p. A, q. S, TP. Đà Nẵng do bà Đặng Thị Diệu H làm chủ, thấy không có ai trông coi nên L đẩy hàng rào vào lấy trộm 02 bình ắc quy màu đen của bà H, mang về cất giấu tại bụi cây trước nhà của L rồi đi làm.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, khi bà H đến tiệm phế liệu thì phát hiện mất 01 bình ắc quy màu đen, hiệu GS, kích thước 30x15x20cm và 01 bình ắc quy màu đen, hiệu Rocket, kích thước 22x15x20cm, nên trình báo Công an phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, cha của Trần Quốc L là ông Trần Văn S gọi điện báo cho L về việc Công an phường A đến nhà mời L lên trụ sở làm việc. L biết hành vi trộm cắp 02 bình ắc quy đã bị phát hiện, nên về nhà lấy 02 bình ắc quy này trả lại cho bà H.

Tang vật thu giữ:

- Của bà Đặng Thị Diệu H:

+ 01 đoạn video trích xuất từ camera tại tiệm thu mua phế liệu của bà H (kèm theo hồ sơ vụ án);

+ 01 bình ắc quy màu đen, hiệu GS, kích thước 30x15x20cm;

+ 01 bình ắc quy màu đen, hiệu Rocket, kích thước 22x15x20cm;

(Hai bình ắc quy trên Cơ quan CSĐT Công an quận S trả lại cho bà Đặng Thị Diệu H).

- Của ông Trần Văn S:

+ 01 xe mô tô BKS: 43S3-0231.

+ 01 giấy đăng ký xe mang tên Mai Thị L .

(Chiếc xe trên và giấy đăng ký xe Cơ quan CSĐT Công an quận S trả lại cho ông Trần Văn S).

Tại Kết luận số: 38 ngày 27/5/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận S, xác định: tổng giá trị tài sản của 02 bình ắc quy trên là: 1.210.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà Đặng Thị Diệu H, ông Trần Văn S không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 22 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Quốc L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quốc L đã thừa nhận: Khoảng 07 giờ ngày 21/4/2019, tại cơ sở thu mua phế liệu thuộc tổ 19, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, Trần Quốc L (có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích) đã có hành vi trộm cắp 02 bình ắc quy với tổng trị giá 1.210.000 đồng của bà Đặng Thị Diệu H, nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài.

Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Quốc L về tội “*trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc L từ 12 đến 15 tháng tù.

* Về phần dân sự:

- Đối với 01 đoạn video trích xuất từ camera tại tiệm thu mua phế liệu của bà H, đề nghị tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án;

+ Đối với 01 bình ắc quy màu đen, hiệu GS, kích thước 30x15x20cm và 01 bình ắc quy màu đen, hiệu Rocket, kích thước 22x15x20cm Cơ quan CSĐT Công an quận S đã trả lại cho bà Đặng Thị Diệu H;

+ Đối với 01 xe mô tô BKS: 43S3-0231 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Mai Thị L; trú tại: Thôn Phú Hòa, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng; xác minh tại địa chỉ trên không có ai tên là Mai Thị L. Qua điều tra xác định được xe trên là của ông Trần Văn S mua lại của bà Trần Thị Ngọc D nhưng không có giấy tờ mua bán. Xác minh tại Phòng CSHS và Phòng CSGT Công an TP. Đà Nẵng được biết Phòng CSHS và Phòng CSGT Công an TP. Đà Nẵng không tiếp nhận thông tin nào liên quan đến xe mô tô BKS: 43S3 - 0231 nói trên. Do đó, ngày 19/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an quận S trả lại cho ông Trần Văn S là phù hợp.

Sau khi nhận lại các tài sản trên bà Đặng Thị Diệu H và ông Trần Văn S không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã biết ăn năn hối cải vì hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 07 giờ ngày 21/4/2019, tại cơ sở thu mua phế liệu thuộc tổ 19, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, Trần Quốc L là đối tượng đã có

01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 bình ắc quy tổng trị giá 1.210.000 đồng của bà Đặng Thị Diệu H, nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội; đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu: ngày 16/11/2011, bị Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số: 258/HSPT); ngày 24/5/2019, bị Tòa án nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày 30/4/2019 (tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 29/7/2019).

Do đó, cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có công với cách mạng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình;

[3] Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với 01 bình ắc quy màu đen, hiệu GS, kích thước 30x15x20cm và 01 bình ắc quy màu đen, hiệu Rocket, kích thước 22x15x20cm Cơ quan CSĐT Công an quận S đã trả lại cho bà Đặng Thị Diệu H là có cơ sở.

+ Đối với 01 xe mô tô BKS: 43S3 - 0231 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Mai Thị L trú tại: Thôn Phú Hòa, xã Hòa Nhơn, huyện Hoà Vang, TP. Đà Nẵng; xác minh tại địa chỉ trên không có ai tên là Mai Thị L. Qua điều tra xác định được xe trên là của ông Trần Văn S mua lại của bà Trần Thị Ngọc D nhưng không có giấy tờ mua bán. Xác minh tại Phòng CSHS và Phòng CSGT Công an TP. Đà Nẵng được biết Phòng CSHS và Phòng CSGT Công an TP. Đà Nẵng không tiếp nhận thông tin nào liên quan đến xe mô tô BKS: 43S3 - 0231 nói trên. Bản thân ông S cũng không biết Trần Quốc L sử dụng xe này để đi trộm cắp tài sản nên ngày 19/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an quận S trả lại cho ông Trần Văn S là phù hợp.

Sau khi nhận lại các tài sản trên bà Đặng Thị Diệu H và ông Trần Văn S không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[4] Đối với 01 đoạn video trích xuất từ camera tại tiệm thu mua phế liệu của bà H, là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án;

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000đ.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Quốc L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1/ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc L 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 29/7/2019).

2/ Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại là bà Đặng Thị Diệu H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Ngọc D (N) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận.S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Phước Hòa

